

NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 15 (1959) VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM LỊCH SỬ

TS TRẦN TĂNG KHÔI*

Sau Hiệp định Giơnevơ, đất nước ta ra khỏi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp với những thế và lực mới, song ngay thời điểm đó đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách phức tạp. Kẻ thù mới của dân tộc Việt Nam là đế quốc Mỹ hiếu chiến với tiềm lực khổng lồ về kinh tế, quân sự và bản chất nham hiểm, giấu mặt của chủ nghĩa thực dân mới.

Trong lúc đó, xu thế chung của thế giới là giải quyết các tranh chấp bằng thương lượng, hòa bình. Các nước lớn trong hệ thống XHCN khuyến ta nên giữ nguyên trạng ở miền Nam, tập trung xây dựng CNXH ở miền Bắc; hoặc cho rằng Việt Nam cần trường kỳ mai phục, xây dựng và tích lũy lực lượng lâu dài, chờ thời cơ thuận lợi.

Nếu giữ nguyên hiện trạng ở miền Nam, thực hiện “trường kỳ mai phục”, đất nước chịu sự chia cắt lâu dài thì đồng bào miền Nam phải chịu nhiều tổn thất, hy sinh to lớn. Thực tiễn cách mạng miền Nam giai đoạn 1954-1958 đã cho thấy điều đó: Cả miền Nam tổn thất 9 phần

10 số cán bộ đảng viên. Ở Nam Bộ: khoảng 7 vạn cán bộ đảng viên ta bị địch giết; gần 90 vạn cán bộ, nhân dân bị bắt, bị tù đày, gần 20 vạn bị tra tấn thành tàn tật, chỉ còn khoảng 5 nghìn so với 60 nghìn đảng viên trước đó. Bến Tre còn 162 đảng viên, Tiền Giang chỉ còn 92, Gia Định, Biên Hòa mỗi nơi chỉ còn 1 chi bộ Đảng. Ở Khu V (lúc này gồm cả Trị-Thiên và cực Nam Trung Bộ) khoảng 40% tỉnh ủy viên, 60% huyện ủy viên, 70% chi ủy viên xã bị bắt, bị giết, có tỉnh chỉ còn 2-3 chi bộ, 12 huyện đồng bằng không còn cơ sở Đảng. Riêng Trị- Thiên chỉ còn 160/23.400 đảng viên trước đó¹.

Hành động khủng bố điên cuồng, man rợ của Mỹ - Diệm đã đẩy miền Nam vào cảnh “dầu sôi, lửa bỏng”, phong trào cách mạng có nguy cơ bị tiêu diệt. Khả năng đấu tranh bằng phương pháp hòa bình đòi thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử theo quy định của Hội nghị Giơnevơ không còn. Vấn đề đặt ra cho cách mạng ở miền Nam là làm thế nào để vừa đảm bảo lợi ích tối cao của dân tộc, vừa góp phần bảo vệ hòa bình, ổn định trên thế giới; vừa giữ được độc lập, tự chủ trong hoạch định

* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

đường lối, lại vừa tranh thủ được sự giúp đỡ của Trung Quốc và Liên Xô.

Trong bối cảnh đầy khó khăn, phức tạp như vậy, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 15 (mở rộng) "Về tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà" có tầm quan trọng đặc biệt, là ngọn đuốc soi đường cho cách mạng miền Nam tiến lên.

Nghị quyết khẳng định "cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo gồm 2 nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Hai nhiệm vụ chiến lược đó tuy có tính chất khác nhau nhưng quan hệ hữu cơ với nhau, song song tiến hành, ảnh hưởng sâu sắc lẫn nhau, hỗ trợ mạnh mẽ cho nhau, nhằm phương hướng chung là giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà, tạo điều kiện thuận lợi để cả nước Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội"².

Sau khi phân tích đặc điểm tình hình xã hội miền Nam, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 15 đã trình bày một cách có hệ thống đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam. Nghị quyết xác định nhiệm vụ, vạch rõ phương hướng và khả năng phát triển của cách mạng miền Nam:

Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là giải phóng nhân dân khỏi ách thống trị của đế quốc, phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ.

Nhiệm vụ trước mắt là đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thành lập Chính phủ liên hiệp dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Để đi tới thắng lợi, Nghị quyết khẳng định: con đường duy nhất là khởi nghĩa giành chính quyền bằng bạo lực cách mạng của quần chúng. Nghị quyết nêu rõ, mục tiêu, con đường cách mạng miền Nam là "*lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân*"³.

Dự kiến khả năng phát triển tình hình, Nghị quyết cho rằng, "cần phải có một quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ, phải tích cực xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng cách mạng thì mới có thể có điều kiện nắm lấy thời cơ thuận lợi và giành lấy chính quyền"⁴. Bên cạnh đó, cách mạng miền Nam vẫn có khả năng hòa bình. Khả năng đó tuy là rất ít, nhưng cần ra sức tranh thủ, đồng thời tích cực chuẩn bị mọi mặt theo hướng căn bản là khởi nghĩa đánh đổ Mỹ - Diệm.

Nét đặc sắc của Nghị quyết 15 là đã đặt nhiệm vụ giải phóng miền Nam đồng thời với nhiệm vụ xây dựng CNXH ở miền Bắc khi lý luận của chủ nghĩa Mác- Lênin chưa có sự chỉ dẫn tương tự; khi suy nghĩ của một số Đảng Cộng sản anh em, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đang bị chi phối theo những chiều hướng khác nhau.

Nghị quyết 15 thể hiện sự quán triệt của Đảng ta về quan điểm bạo lực cách mạng, quan điểm mối quan hệ hòa bình và chiến tranh cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong suốt quá trình chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta luôn xác định việc đánh giá tương quan lực lượng là điểm xuất phát cơ bản để giải quyết những vấn đề chiến lược và phương pháp cách mạng. Nghị

quyết 15 đã đánh giá đúng tương quan lực lượng giữa ta và địch. Nhìn chung trên cả nước thì lực lượng cách mạng mạnh hơn lực lượng phản cách mạng, nhưng riêng ở miền Nam thì lực lượng cách mạng còn yếu hơn lực lượng đế quốc và tay sai. Chỗ yếu cơ bản của chính quyền Mỹ - Diệm là không có cơ sở xã hội rộng rãi và vững chắc. Do đó, Nghị quyết nhấn mạnh: Chúng ta có những thuận lợi rất cơ bản để giữ gìn hòa bình, giành lấy thắng lợi cho cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Nghị quyết cũng dự liệu cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Nam có khả năng chuyển thành một cuộc *đấu tranh vũ trang trường kỳ*.

Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng ta đã sáng tạo phương thức tiến hành khởi nghĩa từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta chỉ đạo khởi đầu cuộc khởi nghĩa từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến để tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn. Điều đó thể hiện một quy luật chung là con đường giành độc lập, tự do cho các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc chỉ có thể thực hiện được bằng sức mạnh của bạo lực cách mạng, bằng cao trào cách mạng của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Tuy không thể tránh được những hạn chế nhất định, tuy ra đời chậm, song Nghị quyết Trung ương lần thứ 15, Khóa II của Đảng đã đi vào lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta. Nghị quyết đánh dấu bước trưởng thành của Đảng ta, thể hiện sâu sắc tinh thần độc lập, tự chủ, năng động sáng tạo của

Đảng trong việc vận dụng lý luận Mác-Lênin vào cách mạng Việt Nam ở miền Nam. Nghị quyết đã làm xoay chuyển tình thế, đáp ứng nguyện vọng bức bách, nóng bỏng của cán bộ, đảng viên và đồng bào miền Nam. Ý nghĩa lịch sử của Nghị quyết là ở chỗ tạo nên sự nhất trí cao trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, chấm dứt giai đoạn lúng túng, bế tắc của cách mạng miền Nam sau Hiệp định Giơnevơ, thổi bùng ngọn lửa cách mạng bằng cao trào Đồng khởi 1959- 1960, mở đường cho cách mạng miền Nam tiếp tục tiến lên. Đồng thời tiếp tục bổ sung, phát triển và hoàn chỉnh đường lối cách mạng miền Nam của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Gần 50 năm đã trôi qua, với độ lùi của lịch sử cho phép chúng ta thấy rõ hơn vai trò, ý nghĩa lịch sử to lớn và cả những khiếm khuyết của Nghị quyết Trung ương lần thứ 15, Khóa II của Đảng đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đảng ta đúc kết được một số kinh nghiệm từ quá trình hoạch định đường lối cách mạng.

Thứ nhất, trước mỗi bước chuyển của cách mạng, cần nhận rõ âm mưu, bản chất của chủ nghĩa đế quốc và sự dã man, tàn bạo của các thế lực chống đối cách mạng. Sự chậm trễ trong việc tìm ra con đường đi lên của cách mạng miền Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết có nguyên nhân là Đảng ta đánh giá chưa đúng âm mưu của đế quốc Mỹ, mặc dù sớm xác định đế quốc Mỹ là *kẻ thù chính nguy hiểm nhất trước mắt của nhân dân ta*⁵. Việc phái đoàn Mỹ trước đó đã không ký kết vào các văn kiện Hội nghị mà chỉ ra một bản tuyên bố ghi nhận, rõ ràng là một động thái cho thấy về sau này, họ sẽ không thực hiện Hiệp

định Giơnevơ. Trong vài năm tiếp sau đó, khi đế quốc Mỹ đã trực tiếp xâm lược miền Nam, tàn sát cán bộ, đảng viên và nhân ta một cách man rợ, đim phong trào cách mạng miền Nam trong biển máu, thì Đảng ta vẫn còn hy vọng khả năng thống nhất đất nước bằng con đường hòa bình. Hay nói cách khác, chúng ta vẫn còn ảo tưởng về thiện chí của đế quốc Mỹ trong việc thực hiện Hiệp định, càng đấu tranh bằng phương pháp hòa bình, đấu tranh bằng chính trị đòi thi hành Hiệp định thì phong trào cách mạng miền Nam càng tồn thất nặng nề⁶.

Trong thời đại ngày nay, âm mưu và những chiến lược chống phá phong trào cách mạng, thống trị thế giới của chủ nghĩa đế quốc mà đứng đầu là đế quốc Mỹ ngày càng thâm độc và xảo quyệt, lại được ngụy trang dưới sự điều chỉnh tinh vi của chủ nghĩa đế quốc hiện đại. Những tổn thất của cách mạng miền Nam trước khi Nghị quyết Trung ương lần thứ 15 ra đời do ta không đánh giá đầy đủ, kịp thời về bản chất thâm độc, nham hiểm và tàn bạo của đế quốc Mỹ là bài học xương máu về nắm rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc, không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác đối với âm mưu “Diễn biến hòa bình” trong quá trình hội nhập hiện nay.

Thứ hai, luôn tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân, bám sát thực tiễn, nhạy bén với sự thay đổi của thời cuộc. Ngay sau khi gạt thực dân Pháp ra khỏi guồng máy cai trị và độc chiếm miền Nam, Mỹ - Diệm điên cuồng khủng bố phong trào cách mạng miền Nam. Từ cuối năm 1954, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm đã gây ra những vụ tàn sát đẫm máu ở Hương Điền - Ngăn Sơn, Chí Thạnh, Chợ Đước, Mỏ Cây, Cù Chi, Bình Thành,... Chúng mở nhiều đợt “tổ cộng”, “diệt

cộng”, thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam; “đặt miền Nam trong tình trạng chiến tranh”; ban hành Luật 10/59, “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, thiết lập 3 tòa án quân sự đặc biệt ở Sài Gòn, Buôn Ma Thuột và Huế, đưa các “bị can” ra xét xử, không cần mở cuộc “thẩm cứu” (Điều 12, Luật 10/59). Từ giữa năm 1958 đến đầu năm 1959, phong trào cách mạng miền Nam càng bị tổn thất nặng nề. Thực trạng đó đã tác động đến quần chúng nhân dân, làm nảy sinh tư tưởng hoài nghi, không tin vào những chủ trương, biện pháp đấu tranh do Đảng đề ra sẽ giành được thắng lợi. Quần chúng cho rằng “đấu tranh chính trị chỉ có cửa huê và cửa thua”; “đấu tranh thế này thì sẽ tổn thất lớn”. Do đó, quần chúng, cán bộ, đảng viên từ các địa phương miền Nam đề đạt, kiến nghị đấu tranh vũ trang đánh đổ chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm mới có thể cứu được nhân dân khỏi chế độ thống trị tàn bạo của chúng. Ngay cả chủ trương đấu tranh “tương đối hòa bình” do Xứ ủy Nam Bộ đề ra tại Hội nghị Xứ ủy lần thứ ba cũng không được quần chúng tiếp nhận.

Nhân dân miền Nam từ lâu không thể sống như cũ, không thể chịu mãi sự thống trị tàn bạo và đã có những phản ứng đối với chủ trương đấu tranh chính trị không còn thích hợp với tình hình miền Nam. Thế nhưng, ngoài nguyên nhân khách quan, trong giai đoạn này, Đảng ta chưa thật sự sâu sát thực tiễn cách mạng miền Nam, không thấy hết nhu cầu cháy bỏng cũng như sức mạnh to lớn của nhân dân miền Nam trước ách thống trị tàn bạo của kẻ thù. Do đó, đã chậm chuyển hướng đấu tranh cho phù hợp với tình hình mới và dẫn đến hậu quả lực lượng cách mạng bị tổn thất.

35 năm sau, khi tổng kết một số vấn đề lịch sử thời kỳ 1954 - 1975, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương (Khóa VII) đã kết luận: Nghị quyết Trung ương 15 rất đúng, làm xoay chuyển hẳn tình thế, nhưng trước đó, Đảng có khuyết điểm về chỉ đạo cách mạng miền Nam. Đặc biệt trong hai năm 1957-1958, ta có sai lầm trong chỉ đạo chiến lược, chậm chuyển hướng chỉ đạo đấu tranh, chỉ nhấn mạnh đấu tranh chính trị khi địch đã dùng bạo lực phản cách mạng, thẳng tay giết hại cán bộ, nhân dân.

Từ thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam, một trong những bài học được Đảng ta đúc kết trong quá trình lãnh đạo là biết lắng nghe nguyện vọng của nhân dân, sớm phát hiện những tín hiệu mới của đời sống thông qua việc tổng kết thực tiễn một cách thường xuyên và kịp thời. Những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân có vai trò quan trọng trong việc hình thành đường lối của Đảng. Chìa khóa của thành công là biết dựa vào nhân dân, xuất phát từ thực tiễn và thường xuyên tổng kết thực tiễn, phát hiện nhân tố mới, từng bước tìm ra quy luật phát triển. Cũng vì thế, tổng kết 20 năm đổi mới đất nước, một trong năm bài học kinh nghiệm mà Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã nêu là: *Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn nhạy bén với cái mới.*

Ba là, *tính độc lập tự chủ trong quá trình hoạch định đường lối cách mạng.* Trước bọn bè thách thức, khó khăn của đất nước khi kẻ thù phá hoại Hiệp định Giơnevơ, đất nước Việt Nam bị chia cắt thì những diễn biến phức tạp trên chính trường quốc tế trong thời điểm đó

càng tác động sâu sắc đến sự lựa chọn phương thức tiến hành cách mạng miền Nam và vì vậy, tính độc lập tự chủ, bản lĩnh cách mạng và khoa học của một chính đảng cộng sản hơn lúc nào hết cần phải được thể hiện trong bối cảnh đầy cam go của cách mạng miền Nam.

Sự quyết định khởi nghĩa từng phần của Nghị quyết 15 đã đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân miền Nam, thể hiện đúng với quy luật "ở đâu có áp bức ở đó có đấu tranh", trước sự dã man, tàn bạo của kẻ thù chống phá điên cuồng cách mạng miền Nam ngay sau Hiệp định Giơnevơ. Quyết định đó cũng đã "làm đảo lộn cả chính trường Điện Kremli" như nhà sử học Nga ILYA.V. Gaiduk đã thừa nhận trong cuốn sách "Liên bang Xôviết và chiến tranh Việt Nam".

Trong bối cảnh phức tạp hiện nay, khi mà thời cơ và thách thức đan xen, các thế lực thù địch vẫn đang và tiếp tục thực hiện chiến lược "Diễn biến hòa bình", hòng xóa bỏ những thành quả to lớn mà dân tộc ta đã giành được dưới sự lãnh đạo của Đảng và làm cho nước ta chệch hướng XHCN, những kinh nghiệm lịch sử từ quá trình hoạch định đường lối cách mạng miền Nam vẫn giữ nguyên giá trị trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

1, 6. Xem: Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính Trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Thắng lợi và bài học*, CTQG, H, 1996, tr.321, 321

2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.20, tr.62, 82, 82-83

5. Xem: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương*, Khóa II, tháng 7-1954.